

Số: /KH-UBND

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên địa bàn
huyện Tuần Giáo giai đoạn 2022-2030

Thực hiện Kế hoạch số 2393/KH-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về “Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò giai đoạn 2022 - 2030”.

Để chủ động triển khai các biện pháp phòng chống bệnh Viêm da nổi cục (VDNC), hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế do dịch bệnh gây ra góp phần ổn định phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện, UBND huyện ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên địa bàn huyện Tuần Giáo, giai đoạn 2022 - 2030 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, từng bước khống chế thành công dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) ở gia súc; góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường và hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh, đảm bảo 100% các ổ dịch VDNC phát sinh trên địa bàn huyện được phát hiện, xử lý kịp thời, đúng quy định.

Tiêm vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn bò tại thời điểm tiêm phòng.

Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh.

Kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ vận chuyển, ngăn chặn không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ nơi khác vào địa bàn huyện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC

a. Nguyên tắc chung

Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn trâu, bò là giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b. Đối tượng tiêm vắc xin

Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin); không có biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

c. Phạm vi tiêm vắc xin

Hàng năm, ngân sách nhà nước hỗ trợ tiêm vắc xin VDNC cho đàn bò trên địa bàn huyện với mục tiêu tỷ lệ tiêm phòng trên 80% tổng đàn; đối với đàn trâu người chăn nuôi chủ động tiêm phòng theo hình thức xã hội hoá; trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp trên đàn trâu thì UBND huyện sẽ xem xét hỗ trợ tiêm phòng theo đề xuất của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

Khi có dịch bệnh xảy ra, căn cứ thực tế tình hình bệnh VDNC, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn gia súc chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ theo địa giới hành chính cấp huyện của địa phương có dịch bệnh VDNC và huyện liền kề xung quanh địa phương có dịch bệnh VDNC theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp huyện.

d. Thời điểm tiêm vắc xin

Hàng năm, tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính vào trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh (như ruồi, muỗi, ve, mòng...). Ngoài đợt tiêm chính, cá nhân, tổ chức chăn nuôi rà soát thực hiện tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn gia súc chưa được tiêm phòng, phát sinh, nhập đàn trước và sau đợt tiêm chính.

2. Chủ động phòng bệnh có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, tiêu độc khử trùng, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

Chủ cơ sở chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, tiêu diệt vật chủ trung gian truyền bệnh bảo đảm không để gia súc mắc bệnh, làm lây lan dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, chính quyền cơ sở.

UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại hộ chăn nuôi, khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò theo phát động của Sở Nông Nghiệp và PTNT và chỉ đạo của UBND huyện hoặc khi có dịch xảy ra; tuyên truyền hướng dẫn người dân tiêu diệt véc tơ truyền bệnh VDNC (các loại côn trùng hút máu như: Ve, mòng, ruồi, muỗi ...).

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo quy định để có đủ điều kiện cho hàng hoá gồm: Trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò thuận lợi trong vận chuyển, tiêu thụ trong, ngoài huyện và ngoài tỉnh.

3. Giám sát dịch bệnh

a. Giám sát chủ động

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng thú y cơ sở và người chăn nuôi thường xuyên theo dõi, giám sát đàn trâu, bò; khi phát hiện trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc phải báo cáo nhân viên Thú y cấp xã và chính quyền địa phương để xử lý theo quy định; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

thực hiện lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

Căn cứ tình hình dịch bệnh thực tế trên địa bàn huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thực hiện lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút VDNC tại địa phương có nguy cơ cao, địa phương đã từng có dịch bệnh VDNC nếu cần thiết hoặc khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y.

b. Giám sát bị động, điều tra ổ dịch

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hướng dẫn giám sát bị động, điều tra, xử lý ổ dịch VDNC; phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy mẫu bệnh phẩm để gửi xét nghiệm đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC để xác định chính xác nguyên nhân gây bệnh, làm căn cứ tham mưu, triển khai các hoạt động phòng, chống dịch phù hợp.

UBND các xã, thị trấn phối hợp cùng cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo tiến hành điều tra ổ dịch tại hộ, cơ sở chăn nuôi có gia súc bị nhiễm VDNC; dữ liệu điều tra ổ dịch bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

c. Giám sát sau tiêm phòng

Chủ cơ sở chăn nuôi theo dõi lâm sàng gia súc sau tiêm phòng, nếu phát hiện gia súc có biểu hiện lâm sàng của bệnh VDNC thì báo cho nhân viên thú y cấp xã để kiểm tra, chẩn đoán hoặc tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh; trường hợp gia súc chết sau khi tiêm vắc xin VDNC trong thời gian đang có dịch xảy ra trên địa bàn (gia súc đang ủ bệnh) thì chủ vật nuôi được hỗ trợ như đối với gia súc bị tiêu huỷ do dịch bệnh.

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, trình UBND huyện bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin VDNC trên địa bàn huyện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chi cục Thú y tỉnh.

4. Kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a. Kiểm soát vận chuyển

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tăng cường kiểm tra, giám sát trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò nhập từ huyện khác vào địa bàn; kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh trâu, bò, sản phẩm trâu, bò trên địa bàn.

Trâu, bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp huyện đang có dịch VDNC sau khi được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh VDNC và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

b. Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

Thực hiện nghiêm công tác kiểm soát giết mổ động vật theo quy định; trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh VDNC tại cơ sở giết mổ thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp từng bước đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm gắn với chuỗi sản xuất chăn nuôi khép kín; tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động giết mổ nhỏ lẻ; kiểm tra, xử lý các vi phạm về giết mổ, định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ trên địa bàn.

5. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh

a. Chủ gia súc

- Cách ly ngay gia súc mắc bệnh hoặc có dấu hiệu lâm sàng mắc bệnh VDNC; không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vớt xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường; thực hiện vệ sinh cơ giới, khử trùng, tiêu độc chuồng trại; diệt động vật trung gian truyền bệnh như ruồi, muỗi, ve, mòng...; hộ lý, chăm sóc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, xử lý động vật chết do mắc bệnh VDNC theo hướng dẫn của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, nhân viên thú y cấp xã và chính quyền địa phương.

b. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

Tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh; căn cứ vào tình hình dịch bệnh thực tế tại địa phương, trong trường hợp cần thiết (đối với ổ dịch VDNC đầu tiên xuất hiện) có thể tham mưu cho cấp có thẩm quyền thành lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng không chế nhằm ngăn chặn, không để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp.

Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi gia súc và khu vực xung quanh; tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng...); hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch; tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

6. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

a. Nội dung thông tin, tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức người chăn nuôi về: Đặc điểm, tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh; biện pháp phòng, chống dịch bệnh; vai trò, tầm quan trọng và hiệu quả của việc phòng bệnh bằng vắc xin; các chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; các

nội dung và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn huyện.

b. Phương thức thông tin, tuyên truyền

Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền: Xây dựng các chuyên mục, phóng sự phát trên Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình; thông tin trên bảng tin công cộng, điểm sinh hoạt văn hóa, cộng đồng của người dân; thông tin trên các tờ rơi, tài liệu tuyên truyền đặt tại các tủ sách pháp luật của các xã, thị trấn, điểm bưu điện-văn hóa xã; tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở...

Hàng năm, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, tập huấn kỹ thuật, kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC kết hợp với việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, kỹ thuật về chăn nuôi - thú y cho lực lượng thú y cơ sở và các hộ chăn nuôi, nhất là tại các vùng chăn nuôi trâu, bò trọng điểm của huyện.

c. Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt tập trung vào thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

Tuyên truyền, hướng dẫn khuyến khích các cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh đối với bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như VDNC, Lở mồm long móng, dịch tả lợn cổ điển,... theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch, bệnh động vật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách cấp huyện

Đảm bảo kinh phí mua hoá chất sát trùng; kinh phí tổ chức triển khai tiêm phòng, phun phòng gồm: Công tiêm phòng, công phun phòng, phụ cấp trưởng bản; kinh phí mua vật tư, bảo hộ lao động, dụng cụ tiêm phòng, phun phòng; kinh phí tiêu hủy vỏ lọ vắc xin, hoá chất; kinh phí hỗ trợ rửa ro sau tiêm phòng; kinh phí kiểm tra, giám sát, lấy mẫu bệnh phẩm; kinh phí thông tin, tuyên truyền; tổ chức hội nghị, đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát trên địa bàn cấp huyện.

Khi xuất hiện ổ dịch VDNC, ngân sách cấp huyện chủ động bố trí kinh phí đảm bảo cho các hoạt động chống dịch gồm: Kinh phí mua vắc xin, hoá chất sát trùng; kinh phí tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin, phun hóa chất chống dịch; vật tư, bảo hộ phục vụ chống dịch; kinh phí kiểm tra, giám sát, lấy mẫu bệnh phẩm; kinh phí tiêu hủy trâu, bò mắc bệnh chết; kinh phí hỗ trợ chủ vật nuôi; kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã, đội kiểm tra, kiểm dịch lưu động, chốt kiểm dịch động vật tạm thời và các chi phí khác có liên quan đến

hoạt động phòng chống dịch. Trường hợp vượt quá khả năng cân đối của ngân sách, các xã, thị trấn đề xuất gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

2. Kinh phí do người dân tự bảo đảm

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chi trả kinh phí tiêm vắc xin phòng bệnh VDNC cho đàn trâu; hoá chất diệt véc tơ truyền bệnh (côn trùng hút máu gồm: ruồi, muỗi, ve, mòng,...); kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ trong vùng dịch theo quy định; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ra ngoài tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng ngoài hỗ trợ của nhà nước; kinh phí xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC do lực lượng chức năng phát hiện phải tự chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hố chôn động vật.

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác

Ngoài các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, kỹ thuật cho các hoạt động phòng, chống bệnh VDNC trên địa bàn huyện theo đúng quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

Tích hợp các nội dung phòng, chống bệnh VDNC vào nội dung của kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản hàng năm của huyện; lập dự toán kinh phí thực hiện thuộc phần kinh phí ngân sách huyện gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt.

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tăng cường chỉ đạo giám sát, phát hiện dịch bệnh, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y; kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh.

Tham mưu kiện toàn, nâng cao năng lực cho hệ thống thú y đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh tại địa phương.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định dự toán kinh phí, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu, trình UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Hướng dẫn các đơn vị thanh, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Kế

hoạch theo quy định.

3. Công an huyện

Chỉ đạo lực lượng của ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, xử lý nghiêm đối với hoạt động chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ làm lây lan dịch bệnh; các cơ sở giết mổ, chế biến không đảm bảo điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm; các hoạt động vận chuyển, kinh doanh trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò không rõ nguồn gốc xuất xứ; phối hợp kiểm soát vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò trong trường hợp có dịch xảy ra.

4. Đội Quản lý thị trường số 2

Phối hợp với lực lượng Thú y, Công an, các cơ quan, đơn vị liên quan, tập trung kiểm tra, ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, kinh doanh trái phép trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò không rõ nguồn gốc trên thị trường.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn, phối hợp các địa phương giám sát và xử lý môi trường tại các khu vực chăn nuôi, khu vực chôn lấp động vật mắc bệnh, chết theo quy định của pháp luật.

6. Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - truyền hình

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, chính xác về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống bệnh VDNC để người dân không hoang mang, lo lắng; đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chủ động thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

7. UBND các xã, thị trấn

Xây dựng Kế hoạch phòng, chống bệnh VDNC trên trâu, bò giai đoạn 2022- 2030 trên địa bàn; chủ động bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch; bố trí nguồn kinh phí phòng, chống dịch phần thuộc trách nhiệm của cấp xã.

Theo dõi việc khai báo, kê khai chăn nuôi theo quy định và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT. Hàng năm rà soát, thống kê tổng đàn để đăng ký số lượng vắc xin tiêm phòng cho gia súc theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện; thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

Quản lý hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn. Phối hợp với các cơ quan truyền thông và các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về trách nhiệm của người chăn nuôi trong phòng, chống dịch; kịp thời thông tin tình hình dịch bệnh tới người chăn nuôi và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

8. Các cơ quan, đoàn thể có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2022-2030, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện; | b/c
- LĐ UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- Trung tâm VH-TT-TH huyện, Công TTĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Tuyên